TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm
Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H,** sinh ngày 10/10/1968 tại: Xã X, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; con bà Lê Thị T; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1974; có 01 con sinh năm 1996. Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 25/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, được trừ đi 27 ngày tạm giam, tạm giữ, còn pH chấp hành án 23 tháng 03 ngày tù. H chưa chấp hành án. Theo bản án số 40/2008/HSST;

- Ngày 11 tháng 03 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy được trừ đi 45 ngày tạm giam. Tổng hợp hình phạt với bản án số 40/2008/HSST ngày 25/12/2008 của

Tòa án nhân dân huyện T. H pH chấp hành án phạt tù là 51 tháng 18 ngày tù. H chưa chấp hành án. Theo bản án số 06/2010/HSST;

- Ngày 26 tháng 5 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phat với hai bản án trước, tổng hình phạt tù buộc Nguyễn Văn H pH thi hành là 11 năm 03 tháng 18 ngày tù. Theo bản án số 34/2016/HSST. Nguyễn Văn H vẫn chưa chấp hành án;

- Ngày 31 tháng 8 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hai tội H pH chịu hình phạt là 16 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 34/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, H pH chấp hành án phạt tù là 27 năm 03 tháng 18 ngày tù. Được trừ đi thời gian đã chấp hành án phạt tù từ ngày 31/01/2020 đến ngày 21/4/2020. Thời hạn chấp hành án phạt tù H còn pH thi hành là 27 năm 00 tháng 26 ngày tù. H vẫn chưa chấp hành án. Theo bản án số 49/2020/HSST.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành làm việc với Cao Đình T (sinh năm 1976 trú tại Khu Phố X, thị trấn Y, huyện N, T) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, T khai báo ngày 24/8/2022 Nguyễn Văn H sử dụng số điện thoại 0973.052.485 gọi điện đến số 0876977333 của T rủ T đến nhà H chơi. Đến buổi tối cùng ngày T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Santafe màu đen biển số 30G - 03289 đi đến nhà H và được H mời sử dụng ma túy loại Heroin, T thấy H lấy ma túy từ trong nhà ra mời T.

Lúc 09 giờ 35 phút ngày 29/8/2022, khi nhận được giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, H đã đến Ủy ban nhân dân xã X, huyện T làm việc với Công an huyện N và xin đầu thú về nội dung: Cách ngày 29/8/2022 khoảng 04 đến 05 ngày, khi đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0876.977.333 của T gọi đến số 0973.052.485 của H để hỏi thăm sức khỏe. Sau đó T hỏi H lâu nay có ma túy để sử dụng không. H bảo không có, thỉnh thoảng chỉ xin Methadone của anh em để sử dụng. T nói hiện đang ở thị trấn Lam Sơn và hỏi H nếu mua ma túy thì T đem đến, H đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi xe ô tô màu đen đến khu vực gần nhà rồi bán cho H một gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu đen với giá 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Mua

được ma túy, H đem về nhà chia T 23 (hai mươi ba) gói nhỏ rồi bỏ vào hai lọ nhựa sử dụng dần. H đã sử dụng hết 04 gói, số còn lại đang cất giấu ở nhà

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H phát hiện thu giữ 19 (mười chín) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0973.052.485, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 29/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 87/QĐ – CSĐT để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T tiến hành giám định số tang vật thu giữ tại nhà Nguyễn Văn H. Tại kết luận giám định số 3001/KL – KTHS ngày 02/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn niêm phong đưa đi giám định có tổng khối lượng 1,572 g là ma túy loại Heroin.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của cả H và T nhưng lời khai đều không thống nhất, nên đã tiến hành đối chất giữa Cao Đình T và Nguyễn Văn H, cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình.

Kiểm tra phần lịch sử cuộc gọi từ kết quả thu giữ thu tín điện tín số điện thoại của T thì phát hiện giữa số thuê bao 0876.977.333 và số 0973.052.485 chỉ phát sinh liên lạc vào ngày 25/8/2022 và ngày 28/8/2022.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì bằng giấy màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Tùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, trên phong bì ghi: phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn H. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M2, M3 và 0,945 g (không phẩy chín bốn năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 0,459 (không phẩy bốn chín năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0973.052.485, số imei 1: 352894105310775, số imei 2: 352894106310774 tiếp tục quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTX ngày 13/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn H về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy";

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với 27 năm 00 tháng 26 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 49/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì bằng giấy màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Tùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, trên phong bì ghi: phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn H. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M2, M3 và 0,945 g (không phẩy chín bốn năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 0,459 (không phẩy bốn chín năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0973.052.485, số imei 1: 352894105310775, số imei 2: 352894106310774.

Về án phí: Buộc bị cáo pH chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về thủ tục tố tụng: Bị cáo H có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được HĐXX chấp nhận, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

[3]Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra

phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/8/2022 tại thôn Q 1, xã X, huyện T Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giấu 1,572g (mộtg phẩy năm bảy mươi hai gam) ma túy, loại heroin ở trong nhà, mục đích để sử dụng, Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục IA, số thứ tự 09 thuộc Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cấu T tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở T công dân có ích cho xã hội.

Từ những nhận xét, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, hình phạt đối với tội phạm về ma túy cần pH nghiêm khắc, mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Xét tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại bản án số 49/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, bị cáo H pH chấp hành án phạt tù là 27 năm 03 tháng 18 ngày tù. Được trừ đi thời gian đã chấp hành án phạt tù từ ngày 31/01/2020 đến ngày 21/4/2020. Như vậy thời hạn chấp hành án phạt tù mà bị cáo còn pH thi hành theo bản án số 49/2020/HSST là 27 năm 00 tháng 26 ngày tù, tổng hợp với hình phạt tù của bản

án này, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì bằng giấy màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Tùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, trên phong bì ghi: phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn H. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M2, M3 và 0,945 g (không phẩy chín bốn năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 0,459 (không phẩy bốn chín năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2. Đây xác định là công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0973.052.485, số imei 1: 352894105310775, số imei 2: 352894106310774 là công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, đang còn giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo khai đã mua ma túy của Cao Đình T, quá trình điều tra không có đủ căn cứ chứng minh T bán ma túy cho bị cáo nên không xem xét xử lý đối với T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự,

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù, tổng hợp với 27 năm 00 tháng 26 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 49/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T. Bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì bằng giấy màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Tùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, trên phong bì ghi: phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn H. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M2, M3 và 0,945 g (không phẩy chín bốn năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 0,459 (không phẩy bốn chín năm gam) các cục bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0973.052.485, số imei 1: 352894105310775, số imei 2: 352894106310774.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 21 ngày 16/01/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Công